

Số: 225 /KH-THAL

An Phú, ngày 6 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC AN LÂM
GIAI ĐOẠN 2025-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035
(ĐIỀU CHỈNH)

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ- TW ngày 04/11/2013, Khóa XI của BCH TW Đảng về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ”;

Căn cứ thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

Phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025"; Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030;

Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ của về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số. Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Đồng thời để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Phú nhiệm kỳ 2025-2030 và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường tiểu học nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, trường Tiểu học An Lâm xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

PHẦN I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Theo quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập về trực thuộc UBND xã An Phú Trường có 01 điểm trường chính với tổng diện tích 9039 m², được thành lập năm 1955 sau đó sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở An Lâm; đến năm 1987 được tách ra thành hai trường, hình thành trường Tiểu học An Lâm hiện nay. Từ 01/7/2025 thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trường thuộc sự quản lý của UBND xã An Phú.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường hiện có 37 người. Đội ngũ giáo viên nhà trường hầu hết đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn vững. Một số giáo viên có thâm niên giảng dạy và có uy tín trong công tác với đồng nghiệp và nhân dân. Đội ngũ đoàn kết, nhiệt tình, có lòng yêu nghề, giàu tâm huyết và có ý chí vươn lên trong công tác.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, môi trường giáo dục được đầu tư, trang bị đầy đủ. Phòng học, bàn ghế đủ phục vụ cho tất cả học sinh học 2 buổi/ngày. Đồ dùng dạy học, máy móc thiết bị được đầu tư mua sắm, bổ sung hàng năm đáp ứng nhu cầu

phục vụ dạy học. Đặc biệt về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường đã được coi trọng, ưu tiên đầu tư và khai thác hiệu quả; góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Với quy mô trường Hạng II ở xã An Phú, năm học 2025-2026 trường có 23 lớp/738 học sinh, có 23 phòng học đảm bảo cho 100% số lớp học 2 buổi/ngày. Khuôn viên, cảnh quan môi trường tương đối sạch đẹp, thoáng mát, đảm bảo an toàn cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã luôn nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu thi đua Dạy tốt- Học tốt. Nhà trường nhiều năm liền đạt tập thể Lao động xuất sắc. Năm học 2023 - 2024; 2024 -2025 trường đạt tập thể Lao động xuất sắc – Cờ thi đua. Nhà trường đã nỗ lực bằng nhiều giải pháp, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục tạo được sự đồng thuận cao và niềm tin của CMHS và nhân dân. Luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chất lượng cao, nhiệt tình, có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, phương pháp giảng dạy và công tác tốt. Đội ngũ cán bộ quản lý luôn được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý. Cơ sở vật chất không ngừng được cải thiện đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho hoạt động giảng dạy và học tập của thầy và trò nhà trường. Tập thể CB, GV, NV luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hiện tại, nhà trường luôn xác định: Chất lượng giáo dục là mục tiêu, là đích đến của trường. Trong nhiều năm liền, Trường Tiểu học An Lâm đã luôn coi trọng và phấn đấu không ngừng để giữ vững và nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục của trường. Đảm bảo thực chất, khách quan và toàn diện. Chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định Nhà trường đã xác định tầm nhìn, sứ mệnh: “***Chất lượng giáo dục là danh dự, là uy tín của nhà trường***”. Chính vì vậy, Trường Tiểu học An Lâm g luôn là địa chỉ tin cậy để nhân dân địa phương gửi gắm con em đến trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025- 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định, định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực hiện và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học An Lâm là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, bên cạnh đó là hội nhập, bắt kịp những thay đổi hiện nay của toàn ngành giáo dục.

PHẦN II

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

A. Môi trường bên trong:

1. Số liệu: (đến thời điểm tháng 9 năm học 2025 -2026):

1.1.Nhân sự:

- Tổng số nhân sự: 37
- + Cán bộ quản lí: 02; Nữ: 02
- + Giáo viên: 32; Nữ: 26.
- + Nhân viên: 03; Nữ: 03 (Không tính hợp đồng bảo vệ, phục vụ)
- Về trình độ: **1.2. Về trình độ: Đội ngũ CBQL, GV, NV (tháng 9/2025)**

Trình độ	CBQL		Giáo viên		Nhân viên	
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
Trên chuẩn	1	1				
Đạt chuẩn	1	1	31	25	3	3
Chưa đạt chuẩn			1	1		
Đảng viên	2	2	29	23	2	2

- + Trình độ đạt chuẩn của giáo viên theo luật giáo dục 2019: 36/37, đạt tỉ lệ 97%.
- Chưa đạt chuẩn 01/37. Chiếm tỷ lệ 3%
- + Trung cấp chính trị: 03
- + Quản lý nhà nước: 01 (trình độ chuyên viên và chuyên viên chính)
- + Quản lý giáo dục: 02
- + Thạc sĩ Quản lý GD : 01

1.2. Thống kê tình số lớp, số học sinh năm 2025 -2026

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Nữ	HS học 9 buổi/ ngày	HS KT	HS Hộ nghèo	HS Hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh KK	HS học Tiếng Anh	HS học Tin học	HS lưu ban	Tỉ lệ HS trên lớp
Một	5	148	60	148	0				148	0	2	30
Hai	4	138	71	138	0				138	0	0	34,5

Ba	5	148	76	148	0				148	148	0	29,6
Bốn	4	134	59	134	1				134	134	0	33,75
Năm	5	170	68	170	1				170	170	0	33,8
CỘNG	23	738	334	738	2				738	452	2	32,08

1.4. Cơ sở vật chất:

a) Phòng phục vụ học tập:

- Trường có 01 điểm trường chính

- Tổng số phòng (theo bảng thống kê):

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 2	Số lượng	Diện tích/phòng	Ghi chú
1	Khối phòng hành chính quản trị					
1.1	Phòng Hiệu trưởng	có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	1	36 m ²	
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	1	18 m ²	
1.3	Văn phòng	bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	1	54 m ²	
1.4	Phòng bảo vệ	bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;	bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;	1	15 m ²	
1.5	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01	bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01	2 phòng	-Khu vệ sinh phòng GV:(1 phòng) 18 m ²	

		chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/01 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;	chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/01 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/01 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường			
1.6	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên và HS	có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	4	320 m ²	
2	Khối phòng học tập					
2.1	Phòng học	1,54 m ² /học sinh;	1,71 m ² /học sinh;	23	54 m ² /phòng 60 m ² phòng	11 phòng diện tích 60 m ² 12 phòng học diện tích 54 m ²
2.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1,71 m ² /học sinh;	1,71 m ² /học sinh;	1	60 m ² phòng	
2.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1,71 m ² /học sinh;	1,71 m ² /học sinh;	1	60 m ² phòng	
2.4	Phòng học bộ môn Tin học	1,71 m ² /học sinh;	1,71 m ² /học sinh;	1	60 m ² phòng	
2.5	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1,71 m ² /học sinh;	1,71 m ² /học sinh;	1	60 m ² phòng	
3	Khối phòng					

	hỗ trợ học tập.					
3.1	Phòng thiết bị giáo dục	36 m ² /phòng	36 m ² /phòng	1	36 m ²	
3.2	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (Chung với phòng Y tế)	36 m ² /phòng	36 m ² /phòng	1	36 m ²	
3.3	Phòng truyền thống	36 m ² /phòng	36 m ² /phòng	1	36 m ²	
4	Khối phụ trợ					
4.1	Phòng hội trường	1,20 m ² /người	1,20 m ² /người	1	91,26 m ²	
4.2	Phòng Y tế trường học	24 m ² /phòng	24 m ² /phòng	1	18.9 m ²	
4.5	Khu vệ sinh học sinh	0,12 m ² /học sinh	0,12 m ² /học sinh	3	54 m ² 36 m ²	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
5.1	Sân trường	2,71 m ² /học sinh	2,71 m ² /học sinh	1	2000 m ²	
5.2	Sân thể dục thể thao	0,35 m ² /học sinh	0,35 m ² /học sinh	1	1500 m ²	
6	Khối phục vụ sinh hoạt				sân chơi 2000m ² , Bãi tập: 1500 m ²	
6.1	Nhà ăn, nhà bếp	6,8 m ² /học	6,8 m ² /học sinh	1	248 m ²	

1.5. Thư viện và trang thiết bị dạy-học:

- 02 phòng với tổng diện tích 228.06 m² gồm phòng thư viện, phòng thiết bị.

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
----------	---------	----------	---------------	---------

Sách giáo khoa	Bản	2046	100%	
Sách thiếu nhi	Bản	1089	100%	
Sách tham khảo	Bản	1887	100%	
Tài liệu khác	Bản	795	100%	
Sách nghiệp vụ	Bản	1079	100%	

- Trang thiết bị dạy-học:

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	Tính ĐV	lượng Số	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	3	Đã cấp Thiết bị môn kĩ thuật	
- Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	3	Đã cấp Thiết bị môn kĩ thuật	
2. Thiết bị dùng chung				
- Máy tính	Bộ	12	100%	
- Máy chiếu	Bộ	02	100%	
- Ti vi	Bộ	25	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	2	100%	
3. Bàn ghế học sinh				
- Bàn 1 chỗ ngồi	Bộ	/	/	
- Bàn 2 chỗ ngồi	Bộ	410	100%	

2.1. Mặt mạnh:

Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Trình độ chuyên môn: có 97.3% cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo. Luật giáo dục năm 2019. Trên chuẩn 1/37 chiếm tỷ lệ 2,7%, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Một số giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy. Cơ sở vật chất khang trang, có cây xanh, thoáng mát. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường. Đời sống của người dân những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Mặt yếu:

- Hiện tại nhà trường chưa có giáo viên chuyên môn Mỹ thuật, môn Âm nhạc. Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều, nhân tố điển hình ít. Tính đến thời điểm tháng 9/2025 còn 2,7% giáo viên chưa đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019, tuy nhiên 01 giáo viên này không nằm trong lộ trình đào tạo nâng chuẩn.

- Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, các hộ dân làm nông nên còn gặp nhiều khó khăn, điều này ảnh hưởng đến sự nhận thức về học tập của học sinh trong trường.

B. Môi trường bên ngoài

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, xây dựng chất lượng giáo dục của trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, phấn đấu duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm vào năm học 2028.

1. Cơ hội

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương xã An Phú..

- Trường có Chi bộ với 33 đảng viên. Tỷ lệ đảng viên chiếm 89% nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vượt chuẩn, đã qua các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có 97,3% giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn theo luật giáo dục 2018. Có nhiều kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.
- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thi đua, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động đều tay, hiệu quả.
- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi gửi con em học tập tại trường.

2. Thách thức

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.
- Do yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân địa phương không ổn định là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.
- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.
- Áp dụng công nghệ chuyển đổi số, AI vào trong lĩnh vực quản lý và giảng dạy đòi hỏi phải có những bước đột phá và tinh thần tự học của mỗi cá nhân.

3. Xác định vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới tư duy làm việc chủ động và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo 100% giáo viên dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.
- Xây dựng cơ sở vật chất của trường giai đoạn năm 2025- 2030 tầm nhìn đến năm 2035; phấn đấu giữ vững trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2028.
- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, chia sẻ: Nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch văn minh, môi trường giáo dục lành mạnh, học sinh được sáng tạo, xây dựng trường học hạnh phúc...

PHẦN III

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

I. Tổng quan

Trường Tiểu học An Lâm được thành lập 60 năm qua, trường luôn phấn đấu vượt mọi khó khăn từng bước phát triển đi lên. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động Xuất sắc, đang phấn đấu và trở thành ngôi trường chất lượng cao, có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã An Phú nói riêng và trong toàn thành phố nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

1. Sứ mệnh

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc, nơi mỗi học sinh được tạo điều kiện để phát huy tối đa tiềm năng, mỗi thầy cô được truyền cảm hứng để đổi mới, và mỗi phụ huynh là một đối tác đồng hành tích cực.

2. Tầm nhìn

Phát triển nhà trường trở thành một ngôi trường có chất lượng cao của xã An Phú, là môi trường giáo dục thân thiện, nơi học sinh được phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, giáo viên, học sinh luôn tự tin hội nhập, năng động và luôn có khát vọng vươn lên trở thành công dân có ích.

3. Các giá trị cơ bản

- Coi trọng hiệu quả, kiến thức nền tảng vững chắc. Khơi dậy sự tò mò và niềm đam mê học tập suốt đời.
- Hợp tác, sáng tạo, khát vọng thành công. Khuyến khích tư duy đổi mới và giải quyết vấn đề.
- Đoàn kết, khoan dung, cảm thông chia sẻ.
- Trung thực, tôn trọng và quan tâm đến mọi người.
- Ý thức về vai trò và hành động của bản thân đối với cộng đồng.

4. Phương châm hành động

“Tập thể đoàn kết, sáng tạo, đột phá, phát triển tất cả vì học sinh thân yêu”

II. Mục tiêu chiến lược

1. Các mục tiêu tổng quát

1.1. Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục)

- Trường Tiểu học An Lâm được xếp hạng trường Tiểu học có chất lượng giáo dục loại tốt trong xã, có uy tín cao với CMHS.

- Đội ngũ giáo viên 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, có ít nhất 80 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng ở mức Tốt.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

1.2. Mục tiêu trung hạn

- Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, năng động, chuyên môn giỏi, có năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện tốt chương trình phổ thông. Hằng năm có giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi đạt giải các cấp.

- Chất lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,7% trở lên và chất lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 100%. hiệu quả đào tạo của nhà trường đạt 100%. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

1.3. Mục tiêu dài hạn

- Đội ngũ giáo viên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, có ít nhất 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 97% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ ngày càng nâng cao có 32/32 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi các cấp.

- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019 vào năm 2028.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Hằng năm có học sinh đạt giải trong các hội thi, cuộc thi cấp xã và cấp thành phố, cấp Quốc gia.

- Tiếp tục duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2028

- Có 20% CB-GV-NV đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và có 01 CB-GV đạt CSTĐ cấp thành phố .

- Phấn đấu duy trì danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc trong năm học 2025 -2026

và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với nhà trường:

a. Phát triển trường chất lượng cao:

+ Năm học 2025 - 2026: Duy trì trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Có 20% CB-GV-NV đạt CSTĐ cơ sở. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc – Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm học 2026 - 2027: Trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Có 20% CBGV-NV đạt CSTĐ cơ sở. có 2,7 % đạt CSTĐ cấp thành phố. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc.

+ Năm học 2027 - 2028: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc. Có 20% CB-GV-NV đạt CSTĐ cơ sở;

+ Năm học 2028 - 2029: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2 . Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động xuất sắc. Có 20% CB-GV-NV đạt CSTĐ cơ sở; có 2,7 % đạt CSTĐ cấp thành phố.

+ Năm học 2029 - 2030: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc. Có 20% CB-GV-NV đạt CSTĐ cơ sở; có 2,7 % đạt CSTĐ cấp thành phố.

+ Năm học 2030 - 2031: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc.

+ Năm học 2031 - 2032: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc.

+ Năm học 2032 - 2033: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc.

+ Năm học 2034 - 2035: Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phần đầu đạt và duy trì tập thể lao động Xuất sắc.

b. Phát triển về quy mô lớp học:

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng + ; Giảm -
2025 - 2026	23	738	0
2026 - 2027	23	730	0
2027- 2028	23	740	0
2028- 2029	23	738	0
2029 -2030	22	700	-1
2030-2031	22	700	0
2031 -2032	22	700	0

2032-2033	22	698	0
2033-2034	22	690	0
2034-2035	22	690	0

2.2. Đối với cán bộ, giáo viên:

a. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, Giáo viên.

Đảm bảo đủ nhu cầu về số lượng và mạnh về chất lượng. Cụ thể:

Năm	Tổng số	Trình độ chuẩn				Trình độ LLCT		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp			Đăng viên
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	TC	SC	Tốt	Khá	Đạt	
2025- 2026	37	1	35	1	0	3	27	33	1	0	33
2026-2027	37	1	35	1	0	3	27	33	1	0	33
2027-2028	38	2	36	0	0	3	30	34	1	0	33
2028-2029	38	2	36	0	0	3	30	34	1	0	34
2029-2030	38	3	35	0	0	3	30	34	1	0	34
2030-2031	38	3	35	0	0	3	30	34	1	0	34
2031-2032	38	3	35	0	0	3	30	34	1	0	34
2032-2033	38	3	35	0	0	3	31	34	1	0	34
2033-2034	38	3	35	0	0	3	31	34	1	0	34
2034-2035	38	3	35	0	0	3	31	34	1	0	34

2.3. Học sinh:

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học	Ghi chú
2025 - 2026	738	100%	99,7%	100%	
2026 - 2027	730	100%	99,7%	100%	
2027- 2028	740	100%	99,7%	100%	
2028- 2029	738	100%	99,7%	100%	
2029 -2030	700	100%	99,7%	100%	
2030-2031	700	100%	99,8%	100%	
2031 -2032	700	100%	99,8%	100%	
2032-2033	698	100%	99,8%	100%	
2033-2034	690	100%	99,8%	100%	
2034-2035	690	100%	99,8%	100%	

2.4. Về Thư viện và trang thiết bị dạy-học:

- Thư viện: Phần đầu duy trì danh hiệu “Thư viện đạt mức độ 2” .

- Thiết bị: Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu tối thiểu về sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.

+ Chuẩn bị sách giáo khoa hàng năm đầy đủ theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phòng VHXH xã An Phú.

- Sử dụng mạng Internet để khai thác nguồn tư liệu dạy học thay cho tranh ảnh, đồ dùng trực quan nhằm tích cực thực hiện việc “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng AI trong dạy học”.

2. 5. Về cơ sở vật chất:

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
- Đến năm 2026, đảm bảo 100% khuôn viên đều được phủ xanh, trang trí đẹp. Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

PHẦN IV

CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; nhà trường chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ các năm học giai đoạn từ năm 2025 đến 2035, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Chương trình GDPT 2018, với cấu trúc chương trình mở, giao quyền chủ động cho tổ khối giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Căn cứ Chương trình tổng thể và Chương trình môn học/lớp, phát động phong trào “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, nhằm phát động đội ngũ giáo viên hưởng ứng theo mỗi hình thức khác nhau đưa chất lượng giáo dục nhà trường An Lâm phát triển trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tích cực, chủ động tham mưu với phòng VHXH, UBND xã An Phú quan tâm, đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, bố trí đủ giáo viên dạy chuyên các môn âm nhạc, mỹ thuật.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn qua dự giờ, nghiên cứu bài học; thông qua trang mạng “trường học kết nối”.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, “GVCN giỏi”, bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp. Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 27/2020/TTBGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá, xếp loại học sinh Tiểu học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh tiểu học, bảo đảm thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tạo dựng môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng, phấn đấu xây dựng Trường Tiểu học An Lâm là trường có chất lượng, an toàn, thân thiện, thực sự là địa chỉ tin cậy của CMHS.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách su phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có

sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện & thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo phần mềm dạy học, quản lý, website, mail, internet ...phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Mỗi giáo viên hàng năm có sử dụng ít nhất 10% tiết ứng dụng công nghệ thông tin. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học hiện đại.

Khai thác triệt để cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác chuyển đổi số trong nhà trường.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên CSDL, vnEdu.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

Triển khai xây dựng kế hoạch cộng đồng học tập.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế:

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2025-2026): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (2026- 2027): Tham mưu đầu tư kinh phí trang bị đầu tư các thiết bị trong các phòng chức năng (bảng tương tác thông minh, ti vi...) thay mới các thiết bị đã cũ, xuống cấp do sử dụng từ lâu năm (máy tính, máy chiếu).

+ Giai đoạn 3 (2027- 2029): Rà soát, bổ sung, hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình Kế hoạch. Duy trì các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.). Hoàn thành hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Giai đoạn: 2030-2035: Tham mưu đầu tư kinh phí bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, ban hành Quy định tiêu

chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông. Duy trì các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

- Phó Ban chỉ đạo, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn của nhà trường; phụ trách chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên;

- Chỉ đạo và phụ trách hoạt động của tổ bộ môn; công tác xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, theo dõi đánh giá kết quả giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường.

- Triển khai theo kế hoạch và đánh giá các phong trào, hội thi trong giáo viên, học sinh.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

*** Tổ chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, đẩy mạnh các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức sinh hoạt tổ, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

- Hàng tháng, kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

*** Đoàn thanh niên và Tổng phụ trách Đội**

- Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của chi đoàn, thực hiện tốt các nội dung liên quan đến kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Trực tiếp phụ trách công tác Đội TNTP và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh. Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống; tổ chức các trò chơi dân gian, sân chơi tập thể cho học sinh.

- Thành lập và duy trì, phát triển hoạt động các câu lạc bộ cho học sinh năng khiếu (Câu lạc bộ Võ thuật; câu lạc bộ Tiếng Anh; câu lạc bộ Toán, tiếng Việt)

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình

vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

5. Trách nhiệm của học sinh

- Chấp hành và thực hiện tốt nội quy trường lớp và nhiệm vụ học sinh. Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống của nhà trường.
- Tích cực học tập trau dồi kiến thức kỹ năng và rèn luyện không ngừng về phẩm chất, đạo đức lối sống để trở thành những công dân tốt trong tương lai.

6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT). Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.
- Cùng với nhà trường đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các bậc CMHS, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan trường lớp, xây dựng môi trường giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất Hội đồng trường, kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

Trên đây là Điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học An Lâm giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã An Phú (báo cáo);
- BGH, bộ phận, tổ CM, GV, NV (t/h);
- Website, vnEdu của Nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ THỦY